

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **356** /2016/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **07** tháng **03** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chế độ, chính sách trợ giúp xã hội đối với
người lang thang trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của liên Bộ: Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 118/TTr-SLĐTBXH ngày 28/12/2015, Báo cáo thẩm định số 82/BCTĐ-STP ngày 25/12/2015 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quyết định này quy định về việc thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội (tập trung, tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng) đối với người lang thang trên địa bàn thành phố Hải Phòng được đưa vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở đa chức năng của thành phố do Nhà nước quản lý;

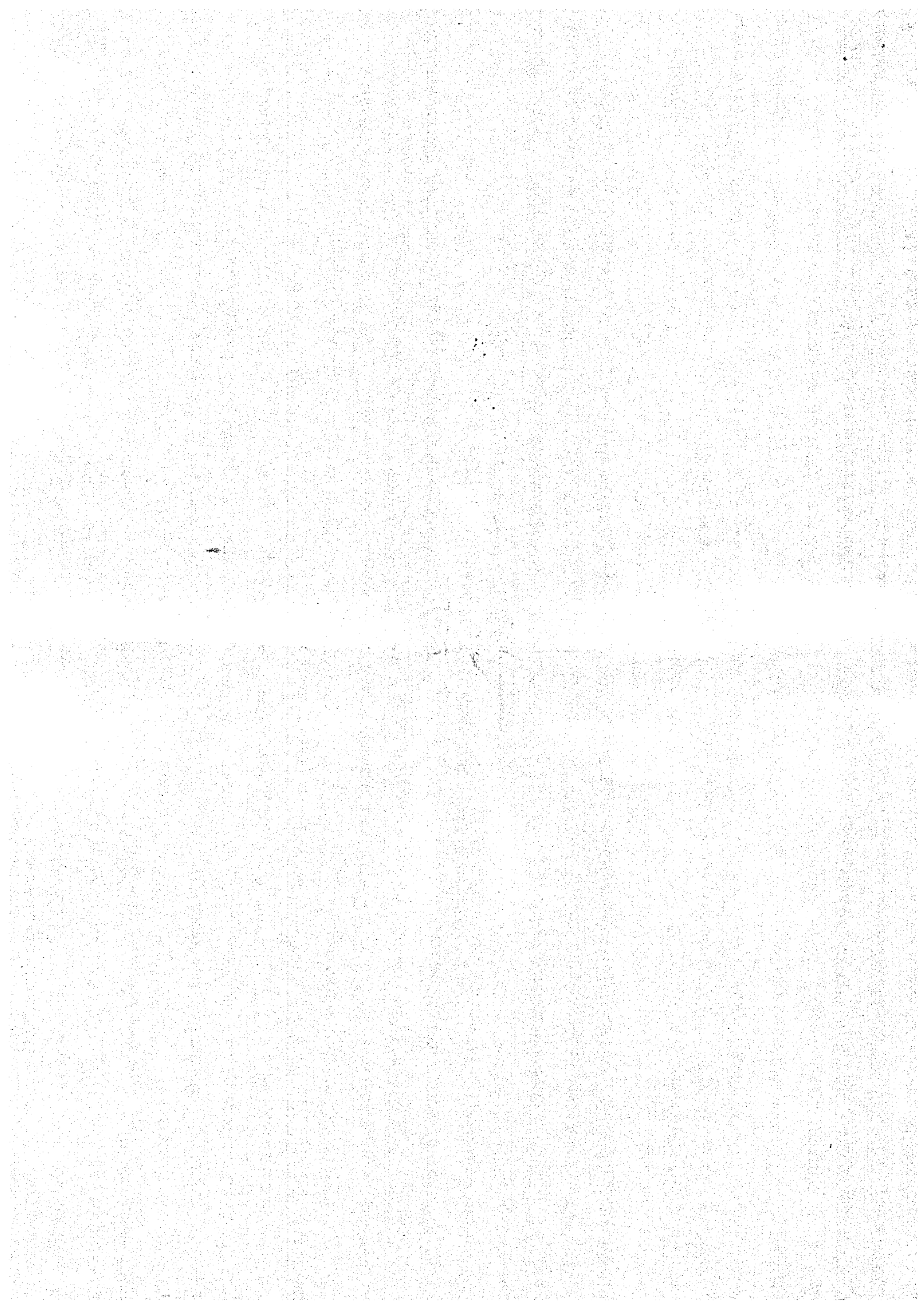
b) Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với người lang thang trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Người lang thang trên địa bàn thành phố quy định tại khoản 1 Điều này, bao gồm:

- Người lang thang xin ăn;
- Người lang thang sinh sống ở nơi công cộng.

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội đối với người lang thang.



Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người lang thang xin ăn: Là những người trực tiếp thực hiện hành vi xin ăn tại các nơi công cộng.
2. Người lang thang sinh sống ở nơi công cộng: Là những người không có nơi ở cố định và sử dụng những nơi công cộng như: Vĩa hè, đường phố, vườn hoa, công viên, bến tàu, bến xe, nhà bỏ hoang làm nơi ăn, ngủ, sinh hoạt.
3. Đơn vị làm công tác tập trung người lang thang: Đoàn Liên ngành tập trung người lang thang thành phố; Tổ công tác tập trung người lang thang của quận, huyện.
4. Đơn vị tiếp nhận và nuôi dưỡng tạm thời người lang thang: Là các cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở đa chức năng của thành phố gồm: Trường Lao động Xã hội Thanh Xuân hoặc Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội số 2.
5. Đơn vị phối hợp giải quyết người lang thang trên địa bàn thành phố: Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị là đơn vị được giao trách nhiệm phối hợp giải quyết tình trạng người lang thang theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Tập trung và tiếp nhận tạm thời người lang thang

1. Đơn vị làm công tác tập trung người lang thang khi phát hiện đối tượng là người lang thang thì tiến hành lập biên bản và tập trung những đối tượng là người lang thang đưa về Trường Lao động Xã hội Thanh Xuân.
2. Trường Lao động Xã hội Thanh Xuân trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận đối tượng người lang thang từ đơn vị làm công tác tập trung người lang thang có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị Sở Lao động Thương binh và Xã hội ra thông báo tiếp nhận tạm thời đối tượng vào cơ sở nuôi dưỡng.
3. Hồ sơ đề nghị tiếp nhận tạm thời đối tượng người lang thang gồm:
 - a) Biên bản về việc tập trung người lang thang, có dán ảnh người lang thang (cỡ 3x4), ký nhận bàn giao đối tượng người lang thang giữa đơn vị làm công tác tập trung người lang thang và Trường Lao động Xã hội Thanh Xuân;
 - b) Bản sao chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân của người lang thang (nếu có);
 - c) Văn bản đề nghị của Trường Lao động Xã hội Thanh Xuân.
4. Sở Lao động Thương binh và Xã hội trong vòng 03 ngày làm việc có trách nhiệm ra thông báo tiếp nhận tạm thời đối tượng người lang thang đưa vào nuôi dưỡng tại Trường Lao động Xã hội Thanh Xuân trong thời gian tối đa 03 tháng (thời gian này không bao gồm thời gian người lang thang được điều trị hoặc chữa bệnh tại các bệnh viện chuyên khoa trong trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 4 của Quyết định này).
5. Trường Lao động Xã hội Thanh Xuân có trách nhiệm hoàn thiện công tác phân loại người lang thang trong thời gian 60 ngày kể từ ngày tiếp nhận tạm

thời đối tượng đưa vào nuôi dưỡng và phải đưa ra phương án xử lý người lang thang theo quy định tại Điều 4 của Quyết định này.

Điều 4. Phân loại và xử lý người lang thang

Trường Lao động Xã hội Thanh Xuân căn cứ vào từng trường hợp người lang thang để đưa ra phương án xử lý cụ thể:

1. Trường hợp người lang thang không có người thân hoặc không xác định được địa chỉ nơi cư trú, nhưng thuộc đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ thì hoàn thiện hồ sơ đề nghị Sở Lao động Thương binh và Xã hội ra Quyết định nuôi dưỡng tập trung người lang thang đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội công lập theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 5 của Quyết định này.

2. Trường hợp người lang thang có người thân, địa chỉ nơi cư trú rõ ràng thì thực hiện trả về nơi cư trú theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 6 của Quyết định này.

3. Trường hợp người lang thang là người tâm thần, hoặc mắc các bệnh truyền nhiễm, hoặc cần cấp cứu và kịp thời điều trị do ảnh hưởng đến tính mạng, tùy theo từng trường hợp cụ thể, Trường Lao động Xã hội Thanh Xuân gửi người lang thang đến các cơ sở y tế chuyên khoa hoặc đa khoa phù hợp để điều trị; sau khi người lang thang được điều trị ổn định thì tiếp tục phân loại và xử lý đối tượng theo Quy định tại khoản 1 của Điều này.

4. Trường hợp phát hiện đối tượng người lang thang có sử dụng chất ma túy, Trường Lao động Xã hội Thanh Xuân có văn bản đề nghị Sở Lao động Thương binh và Xã hội tạm chuyển đối tượng sang Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội số 2 để nuôi dưỡng tạm thời trong thời gian chờ xử lý.

a) Trường hợp đối tượng người lang thang có người thân, địa chỉ nơi cư trú rõ ràng thì thực hiện trả đối tượng về nơi cư trú theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 6 của Quyết định này.

b) Trường hợp người lang thang không xác định được địa chỉ nơi cư trú, không có giấy tờ tùy thân hoặc đã xác định được địa chỉ nơi cư trú tại thành phố Hải Phòng nhưng không có người thân thì trước thời hạn 30 ngày hết hạn nuôi dưỡng tạm thời, Trường Lao động Xã hội Thanh Xuân báo cáo bằng văn bản đề nghị Sở Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp với cơ quan công an để thực hiện đưa đối tượng vào cai nghiện bắt buộc theo quy định.

Điều 5. Tiếp nhận người lang thang vào cơ sở bảo trợ xã hội

1. Trước thời hạn 10 ngày hết hạn nuôi dưỡng tạm thời theo thông báo của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, các đơn vị tiếp nhận và nuôi dưỡng tạm thời người lang thang có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội ra Quyết định tiếp nhận các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập của thành phố.

2. Trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị của Trường Lao động Xã hội Thanh Xuân, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội ra Quyết định tiếp nhận đối tượng người lang thang vào nuôi dưỡng tập trung tại cơ sở bảo trợ xã hội công lập của thành phố.

3. Hồ sơ tiếp nhận đối tượng vào cơ sở bảo trợ xã hội bao gồm:

a) Đơn của đối tượng hoặc người giám hộ (sử dụng theo mẫu số 8 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC);

b) Tờ khai đề nghị trợ giúp xã hội (sử dụng theo các mẫu 1a, 1b, 1c, 1d, 1đ ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC).

c) Bản sao chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân của đối tượng (nếu có);

d) Biên bản về việc tập trung người lang thang, có dán ảnh người lang thang (cỡ 3x4), ký nhận bàn giao đối tượng người lang thang giữa đơn vị làm công tác tập trung người lang thang và đơn vị nuôi dưỡng tạm thời người lang thang;

đ) Văn bản đề nghị của đơn vị nuôi dưỡng tạm thời người lang thang gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội trong trường hợp không xác định được địa chỉ nơi cư trú, đối tượng không có giấy tờ tùy thân; hoặc văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội trong trường hợp xác định được nơi cư trú của đối tượng nhưng không có người thân;

e) Quyết định tiếp nhận của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

Điều 6. Đưa đối tượng người lang thang về nơi cư trú

1. Trước thời hạn 30 ngày hết hạn nuôi dưỡng tạm thời đối với người lang thang quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quyết định này, theo thông báo tiếp nhận tạm thời của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, đơn vị đang nuôi dưỡng tạm thời người lang thang có trách nhiệm thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng cư trú đề nghị thông báo đến gia đình, người thân của đối tượng để yêu cầu gia đình, người thân đến bảo lãnh đối tượng.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được thông báo của đơn vị đang nuôi dưỡng tạm thời người lang thang, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho gia đình, người thân của đối tượng; hướng dẫn, xác nhận đơn của gia đình, người thân người lang thang và phối hợp với đơn vị đang nuôi dưỡng tạm thời người lang thang làm thủ tục bảo lãnh đối tượng người lang thang về gia đình.

Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc đối với đối tượng người lang thang có nơi cư trú tại thành phố Hải Phòng và 10 (mười) ngày làm việc đối với đối tượng người lang thang có nơi cư trú ngoài thành phố Hải Phòng, kể từ thời điểm được Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo, gia đình, người thân của người lang thang có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ và đến đơn vị đang nuôi dưỡng tạm thời người lang thang để bảo lãnh người lang thang về gia đình.

2. Hồ sơ để gia đình, người thân đến bảo lãnh người lang thang về nơi cư trú gồm:

a) Đơn xin bảo lãnh của gia đình, người thân (ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột), người giám hộ theo quy định của pháp luật có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. Đơn bảo lãnh cần thể hiện các nội dung sau:

- Thông tin người bảo lãnh và người được bảo lãnh (họ tên, năm sinh, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn, mối quan hệ giữa người bảo lãnh với người được bảo lãnh);

- Cam kết của gia đình đối tượng trong việc quản lý, giáo dục và ổn định cuộc sống cho người lang thang khi được bảo lãnh về gia đình.

b) Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý khác có dán ảnh của người bảo lãnh (bản sao công chứng);

c) Chứng minh nhân dân hoặc bản sao sổ hộ khẩu hoặc các giấy tờ liên quan đến người lang thang được bảo lãnh (bản sao công chứng).

3. Sau thời hạn 15 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho gia đình, người thân về việc đến bảo lãnh người lang thang, nếu gia đình, người thân của người lang thang không đến bảo lãnh, đơn vị đang nuôi dưỡng tạm thời người lang thang có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người lang thang cư trú về việc trực tiếp đưa dẫn người lang thang về nơi cư trú.

4. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị đang nuôi dưỡng tạm thời người lang thang có trách nhiệm tổ chức đưa người lang thang về địa phương nơi cư trú và lập biên bản bàn giao người lang thang cho gia đình, người thân và chính quyền địa phương quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

a) Là Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo giải quyết tình trạng người lang thang thành phố; chủ trì, phối hợp với đơn vị giải quyết người lang thang trên địa bàn thành phố để triển khai các hoạt động tập trung, tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng đối tượng người lang thang theo quy định của Quyết định này;

Phối hợp với các ngành liên quan chuẩn bị phương án nhân sự, nếu cần thiết kiện toàn Đoàn Liên ngành tập trung người lang thang thành phố (thành phần gồm các thành viên của Sở, ngành: Lao động Thương binh và Xã hội, Công an thành phố, Y tế, Trường Lao động Xã hội Thanh Xuân), báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

b) Chịu trách nhiệm trong việc xây dựng dự toán kinh phí chung cho công tác giải quyết tình trạng người lang thang của Đoàn Liên ngành tập trung người lang thang thành phố và các đơn vị phối hợp giải quyết đối tượng lang thang trên địa bàn thành phố.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu về người lang thang; chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tập huấn kỹ năng tập trung đối tượng người lang thang cho cán bộ cấp quận, huyện.

d) Giúp Ban Chỉ đạo giải quyết tình trạng người lang thang thành phố tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện công tác giải quyết tình trạng người lang thang trên địa bàn thành phố định kỳ 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Công an thành phố:

a) Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội cử cán bộ tham gia Đoàn Liên ngành tập trung người lang thang thành phố;

b) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương có chức năng phối hợp với Trường Lao động Xã hội Thanh Xuân trong việc đảm bảo an ninh trật tự cho công tác tiếp nhận và nuôi dưỡng người lang thang tập trung;

c) Chỉ đạo tổ chức việc điều tra và phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với người có hành vi tổ chức, xúi giục người khác đi lang thang, xin ăn; ngược đãi, đẩy người thân và người tâm thần ra đường phố;

d) Chỉ đạo tăng cường công tác đăng ký, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu trên địa bàn thành phố.

3. Sở Y tế:

a) Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội cử cán bộ tham gia Đoàn Liên ngành tập trung người lang thang thành phố;

b) Xây dựng kế hoạch quản lý người tâm thần tại cộng đồng; hỗ trợ khám chữa bệnh cho người tâm thần và người lang thang đang nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội;

c) Chỉ đạo các cơ sở y tế tiếp nhận, điều trị bệnh cho người lang thang do Trường Lao động Xã hội Thanh Xuân chuyển đến; phối hợp với Trường Lao động Xã hội Thanh Xuân hoàn thiện thủ tục để chuyển họ trở lại Trường khi bệnh ổn định, cùng với hồ sơ bệnh án của họ để tiếp tục thực hiện việc giải quyết người lang thang theo quy định tại Quyết định này;

d) Phối hợp với Sở Tài chính để hướng dẫn chi phí điều trị cho người lang thang mắc các bệnh truyền nhiễm, bệnh tâm thần, bệnh cấp cứu ảnh hưởng đến tính mạng cần phải kịp thời điều trị tại các cơ sở y tế trên cơ sở nguồn kết dư quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo.

4. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng đề xuất kế hoạch tập trung, giáo dục số người giả dạng bán hàng rong để xin ăn;

b) Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức dạy nghề, hỗ trợ phương tiện, tư vấn tạo việc làm... để những người lang thang chuyển đổi hướng làm ăn, ổn định cuộc sống.

5. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:

Có trách nhiệm định kỳ và hàng tháng tổ chức kiểm tra đánh giá tình hình mỹ quan, văn minh đô thị, tình trạng người lang thang tại các khu vực di tích, danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch... báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và thông báo tình hình cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các ngành có liên quan giải quyết.

6. Sở Giao thông vận tải:

Có trách nhiệm phối hợp với các ngành chức năng giải quyết tình trạng người lang thang tại các bến tàu, bến xe, nhà ga trên địa bàn thành phố.

7. Sở Tài chính:

a) Chủ động cân đối, bố trí kịp thời kinh phí cho công tác giải quyết tình trạng người lang thang trên địa bàn thành phố;

b) Phối hợp với các sở, ngành kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị việc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo qui định của nhà nước.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất của các cơ sở bảo trợ xã hội, các cơ sở giáo dục lao động xã hội để đủ điều kiện tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục, chữa bệnh, dạy nghề và tổ chức lao động phù hợp cho người lang thang.

9. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức xã hội, nhân dân tích cực hưởng ứng và tham gia thực hiện giải quyết tình trạng người lang thang trên địa bàn thành phố;

b) Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin cho báo chí nhằm tuyên truyền kịp thời, chính xác về tình trạng người lang thang và công tác giải quyết tình trạng người lang thang trên địa bàn thành phố.

10. Báo Hải Phòng, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng có trách nhiệm chủ động xây dựng các chương trình, chuyên mục để tuyên truyền về công tác giải quyết tình trạng người lang thang bằng nhiều hình thức phù hợp, đảm bảo hiệu quả.

11. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

a) Kiện toàn Tổ Công tác tập trung người lang thang của quận, huyện (thành phần gồm: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội; Công an quận, huyện; Phòng Y tế quận, huyện; Hội đoàn thể quận, huyện);

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giải quyết tình trạng người lang thang trên địa bàn;

c) Chỉ đạo Phòng Lao động Thương binh và Xã hội là Cơ quan thường trực giải quyết tình trạng người lang thang của các quận, huyện; công khai địa chỉ, số điện thoại để tiện liên hệ khi cần thiết;

d) Chịu trách nhiệm và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với gia đình, người thân để quản lý những người lang thang sau khi được đưa về nơi cư trú, không để họ tái diễn; giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để họ ổn định cuộc sống;

đ) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai và theo dõi thực hiện việc giải quyết người lang thang một cách chặt chẽ, có hiệu quả, có biện pháp cụ thể xây dựng địa bàn lành mạnh, không có người lang thang;

e) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra xác minh về người lang thang, có văn bản trả lời đơn vị tiếp nhận và nuôi dưỡng tạm thời về kết quả xác minh người lang thang;

g) Chỉ đạo các bộ phận chức năng của quận, huyện trực tiếp tiếp nhận người lang thang tại đơn vị tiếp nhận và nuôi dưỡng tạm thời, bàn giao họ cho Ủy ban nhân dân xã, phường để đưa họ về nơi cư trú và có biện pháp quản lý, giáo dục, giúp đỡ để họ không tái lang thang;

h) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc để xảy ra tình trạng người lang thang trên địa bàn quản lý.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố chỉ đạo các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động các cấp, các ngành, mọi tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện Quyết định này.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động giải quyết tình trạng người lang thang trên địa bàn thành phố thực hiện ở cấp nào do cấp đó chịu trách nhiệm;

a) Đối với cấp thành phố: Kinh phí hoạt động giải quyết tình trạng người lang thang trên địa bàn thành phố được ngân sách Nhà nước đảm bảo và cấp theo dự toán nguồn kinh phí sự nghiệp xã hội địa phương hàng năm của Sở Lao động Thương binh và Xã hội;

b) Đối với cấp quận, huyện: Kinh phí hoạt động của Tổ công tác tập trung người lang thang cấp quận, huyện do ngân sách quận, huyện đảm bảo thực hiện hàng năm;

2. Mức chi và kinh phí đảm bảo cho các hoạt động giải quyết tình trạng người lang thang trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ngành: Lao động Thương binh và Xã hội, Công an thành phố, Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ LĐ-TBXH;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UB MTTQVN TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Sở Tư pháp;
- Báo HP, Đài PTTH HP;
- Công TTĐT TP;
- Công báo Hải Phòng;
- Như Điều 9;
- CPVP;
- Các CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Khắc Nam